

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 10-10-2019
V/v: Ly hôn giữa chị Anh và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25-9-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1993.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H1, tỉnh Thái Bình.

(Chị Anh và anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại trụ sở (Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng Hà vào ngày 26- 10- 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan sống, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 3 năm 2019, vợ chồng không thống nhất được nhau về việc mở quầy thuốc nên xảy ra cãi nhau to tiếng, hai bên có những lời nói xúc phạm nhau nên chị

đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 08-02-2019, hiện do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 05-8-2019 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim A kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26- 10- 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 3 năm 2019, do vợ chồng không thống nhất được nhau về việc mở quầy thuốc nên xảy ra cãi nhau, hai bên có những lời nói xúc phạm nhau, chị A đã điện thoại cho bố đẻ xuống đón mẹ con chị A về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhiều lần anh đến đón mẹ con chị A về nhưng chị A không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị A không còn, chị A có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị A có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 08-02-2019, hiện do chị A nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị A nuôi con và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị A.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị Anh đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T cơ bản thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 08-02-2019 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị A mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi; về chia tài sản chung, nợ chung: Không đặt giải quyết; về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu được ly hôn Nguyễn Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A kết hôn với anh Nguyễn Văn T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 26- 10- 2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 3 năm 2019, đôi bên không khắc phục được đã ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A có đơn khởi kiện ly hôn, anh T nhất trí. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị A và anh T có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 08-02-2019, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị A mỗi tháng 800.000 đồng, anh T nhường chị A nuôi con chung và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị A. Vì con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao con chung Nguyễn Phương L cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và cần buộc anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị A và anh T thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu giải quyết; về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 08-02-2019. Anh Nguyễn Văn T phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị A và anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005632 ngày 18-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (chị A đã nộp đủ). Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

